TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 270/2026/QĐST-HNGĐ	Hưng Yên, ngày 23 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 580/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Xuân P, sinh năm 1953.

Địa chỉ: tổ dân phố 66, phường Vân Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Bà Doãn Thị N, sinh năm 1957.

Địa chỉ: thôn Đình Cao, xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Xuân P và bà Doãn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Ông Lê Xuân P và bà Doãn Thị N tự nguyện thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Ông P, bà N có hai con chung là anh Lê Xuân H, sinh năm 1984 và anh Lê Xuân B, sinh năm 1988. Cả hai con chung đã trưởng thành nên ông P, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung**: Ông P, bà N đều khẳng định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ**: Ông P, bà N đều khẳng định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về công sức; ruộng cấy**: Ông P, bà N đều khẳng định không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí**: Ông P, bà N thỏa thuận: Ông P chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào số tiền ông P đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002025 ngày 16/10/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, ông P đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn. Hoàn trả ông P 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 1- Hưng Yên;
- Phòng Thi Hành án dân sự khu vực 1-Hưng Yên;
- Nơi đăng ký kết hôn: UBND xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn